TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN GIỒNG TRÔM	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẾN TRE	

Bản án số: 157/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2018

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Diệu

Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trang – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 396/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/9/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn D, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Chị Tôn Thị K, sinh năm: 1974;

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Anh D có mặt, chị K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng N tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Trần Văn D trình bày:

Sau thời gian tự tìm hiểu khoảng 03 năm, anh D và chị K tự nguyện kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị K gây nợ số tiền 135.000.000 đồng không rõ lý do mượn tiền để làm gì rồi bỏ nhà đi, anh D phải trả nợ thay. Sau khi trả hết nợ chị K cũng không về nhà. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh D xin ly hôn với chị Tôn Thị K.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Trần Huỳnh N, sinh ngày 15/01/2006 và Trần Quang V, sinh ngày 10/4/2016 Cháu N đang sống với anh D, cháu V sống với chị K. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh D và chị K nhưng chị K đều vắng mặt và cũng không gởi bất kỳ văn bản trình bày ý kiến nào nên không có lời trình bày của chị K.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử là đúng quy định; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: anh D chấp hành đúng, chị K không chấp hành đúng vì vắng mặt trong những lần hòa giải, công khai chứng cứ, phiên tòa, không trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi của mình.

-Về nội dung: Anh D và chị K kết hôn vào năm 2006, hôn nhân do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến tháng 6/2018 chị K gây nợ nần và thường bỏ nhà đi không chăm lo cho gia đình, anh D phải trả nợ thay cho chị, mặc dù anh D đã trả hết nợ nhưng chị K cũng không quay về và cũng không nói rõ lý do mượn tiền để làm gì. Tòa án đã mời chị K đến để hòa giải Nng chị K không đến, thể hiện chị K cũng không có ý hàn gắn với anh D. Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẩn nên việc anh D xin ly hôn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: em Trần Huỳnh N, sinh ngày 15/01/2006 mong muốn được sống với cha nên đề nghị giao cháu N cho anh D nuôi dưỡng. Riêng cháu Trần Quang V, sinh ngày 10/4/2016 hiện đang sống với chị K theo quy định luật hôn nhân gia đình con dưới 36 tháng tuổi ưu tiên cho mẹ nuôi, đồng thời anh chị không có thỏa thuận về việc giao bé V cho ai nuôi nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Quang V cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng. Chị K vắng mặt không có yêu cầu về cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung không tranh chấp, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh D khởi kiện xin ly hôn với chị K, đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, chị K cư trú tại xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm. Chị K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên Tòa do đó căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị K.

[2] Về hôn nhân: Anh D và chị K chung sống từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, sau khi kết hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ cùng chung tay xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dậy con cái. Theo anh D trong quá trình chung sống kinh tế gia đình đều do anh D lo, thu nhập ổn định, còn chị K làm nội trợ, thỉnh thoảng có làm bánh tráng để kiếm thêm thu nhập vào dịp tết, từ tháng 6/2018 chị K tự vay số tiền 135.000.000 đồng không rõ để làm gì rồi bỏ nhà đi cũng không nói rõ lý do cho anh D biết, chị K còn dẫn hai con đi, gây ảnh hưởng đến việc học của cháu N, anh nhiều lần tìm hiểu nhưng chị K không nói, làm cho cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn hạnh phúc, anh D xác định không còn tình cảm với chị K. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để tạo điều kiện hàn gắn cho anh chị Nng chị K vắng mặt và cũng không gởi văn bản ý kiến đối với yêu cầu của anh D, thể hiện chị K cũng không có ý hàn gắn với anh D. Xét hôn nhân của anh D và chị K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh D là có cơ sở chấp nhận.

Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, ý kiến đề nghị về việc giải quyết nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Trần Huỳnh N, sinh ngày 15/01/2006 và Trần Quang V, sinh ngày 10/4/2016. Cháu Trần Huỳnh N hiện nay đang sống với anh D còn cháu Trần Quang V hiện đang sống với chị K. Tại phiên tòa sơ thẩm cháu N thể hiện nguyện vọng mong muốn được sống với anh D để tiếp tục đi học, do chị K thay đổi nơi ở cho nên việc giao cháu N cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống và việc học cho cháu là phù hợp. Đối với cháu V hiện dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Ghi nhận anh D không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Chị K vắng mặt không có yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên Tòa án không xem xét.

[5] Và nợ chung: Anh D khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh D là người khởi kiện nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn D, cụ thể tuyên:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn D được ly hôn với chị Tôn Thị K.

[2] Về con chung: Chị Tôn Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Trần Quang V, sinh ngày 10/4/2016. Anh Trần Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Trần Huỳnh N, sinh ngày 15/01/2006. Ghi nhận anh Trần Văn D không yêu cầu chị Tôn Thị K cấp dưỡng nuôi con. Chị K vắng mặt nên không có ý kiến về phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét trong vụ án này.

Anh Trần Văn D, chị Tôn Thị K được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một, cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Văn D cho rằng không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0019773 ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Anh Trần Văn D đã nộp xong án phí.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

[6] Anh Trần Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Tôn Thị K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan